Câu 1.

Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A. học sinh

B. ngoan ngoãn

C. thầy giáo

D. bạn bè

Câu 2.

Bức tranh nào dưới đây thích hợp để minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Ban mai nắng toả hiền hoà

Bé ngồi sau mẹ vui ca đến trường

Lúa xanh trải rộng bên đường

Như tấm lòng mẹ yêu thương dạt dào.

(Trần Anh Hiếu)

A.

A group of children riding bikes on a road with houses and mountains

Description automatically generated

B.

A person and child riding bicycles on a path

Description automatically generated

C.

A person and child riding a bicycle

Description automatically generated

D.

A person and a child walking on a road

Description automatically generated

Câu 3.

Câu văn nào thích hợp để miêu tả đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 2/3 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 2 Năm học 2024 - 2025/16 - Ôn luyện cuối học kì I - Kết nối tri thức - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Đàn ngựa thong thả gặm cỏ trên thảo nguyên.

B.

Chú ngựa nhẩn nha gặm cỏ bên bờ suối.

C.

Đàn ngựa có bộ lông trắng muốt, nổi bật trên nền cỏ xanh.

D.

Đàn ngựa phi nhanh trên thảo nguyên xanh.

Câu 4.

Nghe và điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

((Audio))

Ông trăng tròn sáng tỏ

Soi rõ sân nhà [[ta]]

Trăng [[sáng]] sáng hơn đèn

Ơi ông trăng sáng tỏ.

(Theo Trần Đăng Khoa)

Câu 5.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Sau bữa tối, lũ trẻ rủ nhau ra triền đê ngắm xao.

Câu văn trên có từ [[xao]] viết sai chính tả, sửa lại là [[sao]] .

Câu 6.

Giải câu đố sau:

Bốn chân như bốn cột nhà

Hai tai ve vẩy, hai ngà trắng phau

Vòi dài vắt vẻo trên đầu

Trong rừng thích sống với nhau từng đàn.

Là con gì?

Đáp án: con [[voi]] .

Câu 7.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành thành ngữ, tục ngữ hoàn chỉnh.

- Máu chảy [[ruột mềm]]

- Môi hở [[răng lạnh]]

- Yêu nước [[thương nòi]]

Cột bên phải

- răng lạnh

Cột bên phải

- ruột mềm

Cột bên phải

- thương nòi

Câu 8.

Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

(Lưu ý: Với các từ ngữ không thuộc nhóm nào, em không xếp.)

- xuất sắc

- bệnh viện

- giấy bút

- cọ vẽ

- hoạ sĩ

- nhà máy

- chính xác

- phòng thí nghiệm

- nhà báo

- máy ảnh

- kĩ sư

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ nghề nghiệp [[hoạ sĩ || nhà báo || kĩ sư]], [[hoạ sĩ || nhà báo || kĩ sư]], [[hoạ sĩ || nhà báo || kĩ sư]]

Từ ngữ chỉ dụng cụ làm việc [[giấy bút || cọ vẽ || máy ảnh]], [[giấy bút || cọ vẽ || máy ảnh]], [[giấy bút || cọ vẽ || máy ảnh]]

Từ ngữ chỉ địa điểm làm việc [[bệnh viện || nhà máy || phòng thí nghiệm]], [[bệnh viện || nhà máy || phòng thí nghiệm]], [[bệnh viện || nhà máy || phòng thí nghiệm]]

Câu 9.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ tên một môn thể thao.

ô

ầ

l

u

n

g

c

[(c)] [(ầ)] [(u)] [(l)] [(ô)] [(n)] [(g)]

Câu 10.

Chọn các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:

A child writing on a book

Description automatically generated

Buổi sáng, Vũ ngồi [[học bài]] bên cửa sổ, tay em nắn nót [[viết]] từng dòng chữ trên trang giấy.